TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - H phúc

Bản án số: **292**/2019/HSPT
Ngày: 14-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cường**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Thanh Long**

Ông **Nguyễn Tấn Long**

- T ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Liên**, T ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Thọ Định**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 275/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo **Đoàn Thị T**; bị cáo **Trần P T1** về tội "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"*. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 26-06-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1228/2019/QĐXXPT-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Đoàn Thị T sinh ngày 20/3/1988; Nơi ĐKNKTT: thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giáo viên mầm non; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Đoàn T và bà Nguyễn Thị Thuỳ T, có chồng đã ly hôn và 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012); T án, tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

2. Trần P T1 sinh ngày 29/10/1990. Nơi ĐKNKTT: thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trần P T và bà Trương Thị M; có vợ Đoàn Thị P, 01 con, sinh năm 2013; T án, tiền sự: Chưa. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Thị T:

Ông **Trần Xuân V,** Luật sư Văn phòng luật sư H, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

(Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo, các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các bị hại không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thị Thiên N và ông Nguyễn M (sinh năm 1950, trú Quảng Nam) có quan hệ quen biết với nhau. N không có khả năng xin việc làm vào Tổng công ty dệt may H nhưng vẫn nói với ông M có quen biết ai có nhu cầu xin việc thì nhận hồ sơ đưa cho N để N đưa cho bà M (là người quen của N và bà M đã xin cho N vào làm việc tại văn phòng Tổng công ty dệt may H), nếu xin vào làm tại Tổng Công ty dệt may H, chi phí xin việc để vào làm công nhân là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); bảo trì điện, lái xe… là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); văn phòng là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).Tuỳ vào số tiền đã nhận, N sẽ trích lại cho ông M tiền môi giới xin việc. Tin lời nói của N là thật và để kiếm tiền môi giới xin việc làm, ông Nguyễn M đã gặp gỡ nhiều người, nói mình có quen biết với người có khả năng xin việc tại Tổng công ty dệt may H, nếu cần xin việc làm thì đưa hồ sơ và đưa tiền để nhờ người xin giúp. Từ tháng 7/ 2015 đến tháng 7/ 2016, ông M đã trực tiếp nhận tiền và 49 hồ sơ xin việc rồi giao cho N; Giới thiệu để N nhận tiền và hồ sơ xin việc 04 trường hợp; Ngoài ra, N đưa thông tin giả về việc bán chung cư thu nhập thấp, ông M tưởng thật nên đã giới thiệu người mua và N lừa bán chung cư tại T và H cho 03 trường hợp. Sau khi nhận tiền và hồ sơ xin việc, nhận tiền bán chung cư, N không xin việc mà tiêu xài hết. Để tránh bị phát hiện, N dùng các số điện thoại 0905608332, 0905081446 gọi cho những người xin việc tự nhận là người của Tổng công ty dệt may H và nói hồ sơ của họ đã được duyệt, hẹn ngày đi làm. Đến ngày hẹn, N đưa ra nhiều lý do để kéo dài thời gian chờ việc. Ngày 18-7-2016, N hẹn một số người đến cổng công ty sẽ có người dẫn vào làm việc. Sau đó, N tránh mặt rồi gọi điện thoại cho bạn tên Đoàn Thị T đang làm việc tại Tổng Công ty H và nói N có nhận hồ sơ xin việc cho một số người nhưng chưa xin được, hiện N đã đi xa nên nhờ T giả là người của phòng tổ chức, Tổng công ty dệt may H ra hẹn mọi người sẽ giao quyết định đi làm sau một tuần. T đã làm theo hướng dẫn của N, giải thích với những người xin việc để họ đi về. Để tiếp tục che giấu hành vi của mình, N nói với T là N đã nhận tiền và hồ sơ xin việc của nhiều người, giờ những người xin việc đòi phải có quyết định tuyển dụng và N muốn kéo dài thêm một thời gian để kiếm tiền trả lại cho những người này, N đưa cho T

1.500.000 đồng để nhờ T giúp N làm giả một số quyết định tuyển dụng chung cho tất cả các trường hợp xin việc, do quyết định không có con dấu, chữ ký nên những người xin việc không đồng ý. Ngày 24-7-2015, N đưa cho T 2.500.000 đồng nhờ T làm quyết định tuyển dụng riêng cho từng người. Đồng thời, thông qua T, N đã gặp và nhờ Trần P T1 làm giúp N 01 con dấu giả của Tổng công ty dệt may H. Do không thể làm được dấu tròn nên T1 đã nhờ người quen tên Nguyễn Viết A (SN 1972, trú TP Hồ C Minh) làm một con dấu hình chữ nhật có khắc tên Tổng công ty dệt may H và mã số doanh nghiệp. T1 yêu cầu N phải đưa số tiền 35.000.000 đồng để làm con dấu, N đồng ý. T1 đã chuyển cho Nguyễn Viết A 12.000.000 đồng để làm dấu. Ngoài ra, N còn cho thêm T1 1.500.000 đồng (Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người làm con dấu giả cho T1 và Nguyễn Viết A). Khi có con dấu giả và quyết định tuyển dụng giả, N nhờ T1 ký giả tên Tổng giám đốc Tổng công ty dệt may H. Ngày 25-7-2016, tại quán cà phê 101 đường C, N đã giao quyết định tuyển dụng giả cho những người xin việc, hẹn ngày 05-9-2016 sẽ đi làm và hỗ trợ chờ việc làm cho mỗi trường hợp từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Cũng trong thời gian này, N có hành vi lừa đảo người khác để bán nhà chung cư để chiếm đoạt tiền. Cụ thể như sau:

I. Lừa đảo xin việc làm để chiếm đoạt số tiền 1.015.000.000 đồng (Một tỉ không trăm mười lăm triệu đồng):

01/ Chiếm đoạt của chị Lê Thị T12 (SN 1993, Quảng Trị) 9.000.000 đồng.

Khoảng tháng 7-2015, nghe ông Nguyễn M giới thiệu có quen biết với người có khả năng xin vào làm việc tại Tổng Công ty cổ phần dệt may H nên chị T2 nhờ ông M xin vào làm việc tại bộ phận Văn thư lưu trữ, ông M nói số tiền xin việc là 11.000.000 đồng. Chị T2 đồng ý nên giao hồ sơ và số tiền theo yêu cầu của ông M. Sau đó tại trước Tổng Công ty cổ phần dệt may H, ông M khai đã giao lại hồ sơ xin việc và số tiền đã nhận cho Huỳnh Thị Thiên N, N trích lại cho ông M 1.000.000 đồng tiền môi giới. N khai chỉ nhận số tiền 7.000.000 đồng và trích lại cho ông M 500.000 đồng (không có giấy tờ xác nhận việc này). Sau nhiều lần hứa hẹn đi làm, ngày 25-7-2016, N hẹn chị T2 đến quán cà phê 101 đường C, quận C, Đà Nẵng, giao cho chị T2 01 quyết định tuyển dụng giả và số tiền trợ cấp chờ việc là 2.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt N đã tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 4.500.000 đồng.

02/ Chiếm đoạt của anh Trần Văn T (SN 1993, trú: Quảng Nam) 14.000.000 đồng

Khoảng tháng 11-2015, anh T gặp ông M nhờ xin vào bộ phận Bảo trì điện, ông M nói số tiền xin việc là 16.000.000 đồng. A T đồng ý giao hồ sơ và

tiền cho ông M, không có giấy tờ xác nhận việc nhận tiền. Sau đó tại cà phê T, Đà Nẵng, ông M khai đã giao lại hồ sơ và số tiền đã nhận cho N, N trích lại cho ông M 5.000.000 đồng. N khai chỉ nhận từ ông M số tiền 10.000.000 đồng và trích lại cho ông M 1.000.000 đồng môi giới. Ngày 25-7-2016, N giao cho anh T 01 quyết định tuyển dụng giả và 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N đã tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 7.000.000 đồng.

03/ Chiếm đoạt của anh Trần Quốc H (SN 1993, Quảng Nam) 23.000.000 đồng.

Khoảng tháng 01-2016, anh Trần Quốc H nhờ ông M xin vào làm việc tại bộ phận Kế toán của Tổng Công ty dệt may H, ông M nói số tiền xin việc là 25.000.000 đồng. Ngày 20-01-2016, anh H giao hồ sơ và tiền cho ông M, không có giấy tờ xác nhận về việc này. Sau đó tại cà phê 101, đường C, Đà Nẵng, ông M khai đã giao hồ sơ và số tiền này lại cho N, N trích lại cho ông M 6.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M số tiền 20.000.000 đồng và trích lại cho ông M 1.000.000 đồng môi giới. Ngày 25-7-2016, N giao cho anh H 01 quyết định tuyển dụng giả và 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N đã tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 6.000.000 đồng.

04/ Chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn N (SN 1987, Quảng Nam) 13.000.000 đồng

Ngày 20-01-2016, tại nhà ông M, anh N giao hồ sơ xin việc và số tiền 15.000.000 đồng cho ông M để nhờ xin việc vào bộ phận Bảo trì Điện của Tổng công ty H. Sau đó tại cà phê H, quận C, Đà Nẵng, ông M khai đã giao lại hồ sơ và số tiền này cho N, N trích lại cho ông M 5.000.000 đồng. N khai chỉ nhận từ ông M 10.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng. Ngày 25-7-2016 N giao cho anh N 01 quyết định tuyển dụng giả và 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N đã tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 6.000.000 đồng.

05/ Chiếm đoạt của anh Phạm Phú T (SN 1993, trú Quảng Nam) 15.000.000 đồng.

Khoảng tháng 01-2016, ông Nguyễn M nói với bà Lê Thị H (mẹ của anh T) là có quen biết với người có khả năng xin vào làm tại Tổng Công ty dệt may H, nếu anh T có nhu cầu xin việc thì ông M xin giúp. A T đã nhờ ông M xin vào bộ phận Lái xe của Tổng Công ty, ông M nói số tiền xin việc là 15.000.000 đồng. Khoảng một tuần sau tại nhà anh T, ông M nhận của bà Lê Thị H hồ sơ xin việc của T và 15.000.000 đồng, không có giấy tờ gì xác nhận việc này. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai đã giao lại hồ sơ và số tiền này cho N, N trích lại cho ông M 1.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M số tiền 10.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng môi giới. Số tiền chiếm đoạt N đã tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 6.000.000 đồng.

06/ Chiếm đoạt của anh Nguyễn Phạm D (SN 1990, trú Quảng Nam) 13.000.000 đồng.

Khoảng tháng 01-2016, thông qua anh Phạm Phú T, anh D đã nhờ ông M xin vào bộ phận Bảo trì điện của Tổng Công ty, ông M nói số tiền xin việc là 15.000.000 đồng. Ngày 27-01-2016, ông M nhận của bà Phạm Thị H (mẹ của D) hồ sơ xin việc của D và 15.000.000 đồng, ông M ký nhận số tiền này. Sau đó tại cà phê 101, ông M giao lại hồ sơ và số tiền này cho N, N trích cho ông M 5.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 10.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng môi giới. Ngày 25/7/2016, anh D đã nhận từ N 01 quyết định tuyển dụng giả và 2.000.000 đồng trợ cấp chờ việc. Số chiếm đoạt tiền N đã tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 6.000.000 đồng.

07/ Chiếm đoạt của anh Trần Thanh V (SN 1991, Quảng Nam) 13.000.000 đồng.

Khoảng tháng 01-2016, cùng với anh D, anh V đã nhờ ông M xin vào bộ phận Bảo trì điện của Tổng Công ty cổ phần dệt may H. Ngày 27-01-2016, anh V và mẹ là bà Phạm Thị H giao cho ông M hồ sơ xin việc và 15.000.000 đồng (chung giấy nhận tiền với D). Sau đó tại cà phê 101, ông M giao lại hồ sơ và số tiền này cho N, N trích cho ông M 5.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M số tiền 10.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng môi giới. Ngày 25-7-2016, anh V có nhận từ N 01 quyết định tuyển dụng giả và 2.000.000 đồng trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N đã tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 6.000.000 đồng.

08/ Chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Bích V (SN 1987, trú Quảng Nam) 23.000.000 đồng.

Khoảng tháng 01-2016, biết tin ông M có quen biết với người có khả năng xin vào làm tại Tổng Công ty cổ phần dệt may H, chị V đến nhà ông M nhờ xin vào bộ phận Kế toán, ông M nói số tiền xin việc là 25.000.000 đồng. Chị V đồng ý nên giao hồ sơ xin việc và tiền cho ông M, không có giấy tờ xác nhận việc nhận tiền. Sau đó tại cà phê C, ông M khai giao lại hồ sơ xin việc và số tiền này cho N, N trích cho ông M 5.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M số tiền 20.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng môi giới. Ngày 25-7-2016, chị V có nhận từ N 01 quyết định tuyển dụng giả và 2.000.000 đồng trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 6.000.000 đồng.

09/ Chiếm đoạt tiền của chị Nguyễn Thị Thu K (SN 1982, trú Đà Nẵng).

Khoảng tháng 02/2016, nghe tin ông Nguyễn M có quen biết với người có khả năng xin việc làm tại Tổng Công ty dệt may H nên chị Nguyễn Thị Thu K (SN 1982, Trú ĐN) nhờ ông M xin việc cho em gái là Nguyễn Thị Quỳnh C

(làm Kế toán), ông M nói số tiền xin việc là 25.000.000 đồng (ông M cho số điện thoại của N cho K gặp trao đổi việc xin việc nên K biết N là người xin việc cho C). Ngày 01-02-2016, ông M nhận của chị K hồ sơ xin việc của C và 25.000.000 đồng, chị K viết giấy nhận tiền, ông M ký xác nhận. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai đã giao lại cho N hồ sơ xin việc và số tiền này, N trích cho ông M 5.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 20.000.000 đồng và trích lại cho ông M 1.000.000 đồng. Ngày 25-7-2016, chị Nguyễn Thị Quỳnh C có nhận từ N 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc.

10/ Chiếm đoạt tiền của chị Nguyễn Thị Duyên C (SN 1994, trú Đà Nẵng).

Khoảng tháng 4-2016, thông qua chị ruột của mình là Nguyễn Thị Thu K, chị C đến nhà ông M nhờ xin việc vào bộ phận văn phòng Tổng Công ty, ông M nói số tiền xin việc là 30.000.000 đồng. Ngày 02-4-2016 tại nhà chị K, ông M nhận của chị C hồ sơ xin việc và 25.000.000 đồng, chị C viết giấy nhận tiền, ông M ký xác nhận. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc của C và số tiền này, N trích cho ông M 5.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 20.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng môi giới. Ngày 25-7-2016, chị C có nhận từ N 2.000.000 đồng hỗ trợ chờ việc.

11/ Chiếm đoạt tiền của chị Nguyễn Thị Thu K.

Khoảng tháng 6-2016, chị K tiếp tục nhờ ông M xin việc cho em dâu của mình là Huỳnh Thị T (SN 1991, trú tại Đà Nẵng) vào bộ phận văn phòng Tổng Công ty. Ngày 27-6-2016, tại nhà chị K, ông M nhận hồ sơ xin việc của T và số tiền 25.000.000 đồng từ K, chị K viết giấy nhận tiền, ông M ký xác nhận. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc và số tiền này, N trích cho ông M 5.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 20.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng môi giới xin việc.

*Sau khi nhận quyết định tuyển dụng từ N, chị K và chị C thấy nghi ngờ nên gặp N đòi lại tiền, N đã trả cho chị K và chị C số tiền 43.000.000 đồng và giao cho chị C 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S màu hồng để làm tin (chị C đã giao nộp cơ quan điều tra điện thoại này). Số tiền N đã chiếm đoạt của 03 trường hợp này là 28.000.000 đồng. Ông M hưởng lợi 18.000.000 đồng.

12/ Chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thanh T (SN 1993, Trú Đà Nẵng) 23.000.000 đồng.

Khoảng tháng 3-2016, thông qua chị Nguyễn Thị Thu K, chị T nhờ ông M xin việc vào bộ phận Y tế Tổng Công ty dệt may H, ông M nói số tiền xin việc là 30.000.000 đồng (chị T được ông M liên lạc gặp N nên biết N là người xin việc cho T). Ngày 28-3-2016 tại nhà chị K, chị T giao cho ông M hồ sơ xin việc và số tiền 30.000.000 đồng, chị T viết giấy nhận tiền, ông M ký xác nhận.

Ông M trích lại cho K 5.000.000 đồng môi giới xin việc. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc và số tiền 25.000.000 đồng, N trích cho ông M 5.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 20.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng môi giới xin việc. Ngày 25-7-2016, chị T có nhận từ N 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Sau khi nhận quyết định tuyển dụng, nghi ngờ N lừa đảo, chị K đã trả lại cho chị T số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt N đã tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 6.000.000 đồng

13/ Chiếm đoạt của ông Nguyễn M 14.000.000 đồng

Khoảng tháng 02-2016, thông qua chị Lê Thị T12, chị Nguyễn Thị N (SN 1994, trú: Quảng Trị) đã nhờ ông M xin việc vào bộ phận Kế toán của Tổng Công ty dệt may H, ông M nói số tiền xin việc là 25.000.000 đồng. Chị N nói không có tiền nên ông M cho N mượn tiền. Sau đó tại cà phê 101, ông M giao cho N hồ sơ xin việc của N và 15.000.000 đồng, N trích cho ông M 1.000.000 đồng. Ông M khai tự bỏ ra 25.000.000 đồng cho N mượn và đã giao số tiền này cho N, N không cho lại tiền. Ngày 25-7-2016, nghe tin N hẹn đến nhận quyết định đi làm, chị N đến nhưng không có quyết định của mình, chị N hỏi thì N nói sẽ bổ sung và giao sau. Số tiền chiếm đoạt N đã tiêu xài hết.

14/ Chiếm đoạt của chị Hồ Thị Thu H (SN 1988, trú Quảng Nam) 23.000.000 đồng

Khoảng tháng 02-2016, nghe tin ông Nguyễn M có quen biết với người có khả năng xin vào làm tại Tổng Công ty cổ phần dệt may H nên vợ chồng chị H đến nhờ ông M xin việc vào bộ phận kế toán, ông M nói số tiền xin việc là 25.000.000 đồng. Ngày 18-3-2016 tại quán cà phê (không nhớ địa chỉ) chị H giao cho ông M hồ sơ xin việc và số tiền 25.000.000 đồng, không có giấy tờ xác nhận việc này. Sau đó tại cà phê H, thành phố Đà Nẵng, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc và số tiền này, N trích cho ông M 6.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M số tiền 20.000.000 đồng và trích lại cho ông M 1.000.000 đồng môi giới. Ngày 25-7-2016, chị H có nhận từ N 2.000.000 đồng trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 6.000.000 đồng.

15/ Chiếm đoạt của anh Võ N T (SN 1990, trú Quảng Nam) 12.000.000 đồng

Khoảng tháng 02-2016, thông qua ông Nguyễn M, T gặp Huỳnh Thị Thiên N, N giới thiệu là quản đốc tại Tổng Công ty dệt may H, có khả năng xin cho người khác vào làm việc tại đây, tưởng thật anh T nhờ N xin vào bộ phận Lái xe của Tổng Công ty, N nói số tiền xin việc là 15.000.000 đồng, do hoàn cảnh của T khó khăn nên giảm 1.000.000 đồng. Hai ngày sau, anh T giao cho N hồ sơ xin việc và 14.000.000 đồng, N trích cho ông M 1.000.000 đồng. Ngày

25-7-2016 anh T có nhận từ N 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N đã tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 1.000.000 đồng.

16/ Chiếm đoạt của anh Nguyễn Đắc Thành N (SN 1991, trú Điện Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam) 23.000.000 đồng

Khoảng tháng 3-2016, thông qua Võ N T, anh N đã nhờ ông M xin vào bộ phận Thủ quỹ của Tổng Công ty dệt may H, ông M nói số tiền xin việc là 25.000.000 đồng. Ngày 27-3-2016 anh N giao hồ sơ xin việc và tiền cho ông M. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc của N và số tiền này, N trích cho ông M 6.000.000 đồng. N khai chỉ nhận từ ông M 20.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng. Ngày 25-7-2016 anh N có nhận từ N 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 6.000.000 đồng.

17/ Chiếm đoạt của chị Phạm Thị V O (SN 1991, trú ĐN) 23.000.000 đồng

Ngày 28-02-2016, chị O giao cho ông M hồ sơ xin việc và số tiền 25.000.000 đồng để nhờ ông M xin làm kế toán tại Tổng Công ty dệt may H. Sau đó tại cà phê 101, đường C, ĐN, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc của O và số tiền này, N trích cho ông M 5.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 20.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng. Ngày 25-7-2016, chị O đã nhận từ N 01 quyết định tuyển dụng giả và 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 6.000.000 đồng.

18/ Chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Lệ H (SN 1989, trú Quảng Nam) 21.000.000 đồng.

Khoảng tháng 3-2016, nghe tin ông Nguyễn M có quen biết với người có khả năng xin vào làm tại Tổng Công ty cổ phần dệt may H, chị H đã nhờ ông M xin việc vào bộ phận Chấm công, ông M nói số tiền xin việc là 25.000.000 đồng. Khoảng 04 (bốn) ngày sau tại nhà ông M, chị H giao cho ông M hồ sơ xin việc và số tiền 25.000.000 đồng, không có giấy tờ xác nhận việc này. Sau đó tại cà phê Hương Cau, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc và số tiền này, N trích lại cho ông M 5.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 20.000.000 đồng và trích lại cho ông M 1.000.000 đồng. Ngày 25-7-2016, chị H có nhận từ N 2.000.000 đồng trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N đã tiêu xài hết. Ngày 28-11-2016, ông M trả cho H 2.000.000 đồng, ông M hưởng lợi 4.000.000 đồng.

19/ Chiếm đoạt của ông Nguyễn Viết Q (SN 1966, trú Đà Nẵng) 4.500.000 đồng.

Khoảng tháng 3-2016, nghe ông Nguyễn M giới thiệu có quen biết với người có khả năng xin vào làm việc tại Tổng Công ty dệt may H, ông Q đã nhờ ông M xin việc cho con là Nguyễn Viết T (SN 1996) vào bộ phận Kho của Tổng

Công ty, ông M nói số tiền xin việc là 5.000.000 đồng. Tại cà phê Thu, Điện Tiến, Điện Bàn, Quảng Nam, ông Q giao hồ sơ xin việc của T và tiền cho ông M, không có giấy tờ xác nhận việc này. Sau đó tại cà phê cóc đường 605, ông M giao lại cho N hồ sơ xin việc và số tiền 5.000.000 đồng, N trích lại cho ông M 500.000 đồng. Ngày 25-7-2016, T có nhận từ N 500.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 500.000 đồng.

20/ Chiếm đoạt của ông Nguyễn Viết Q 6.500.000 đồng.

Khoảng tháng 3-2016, tại quán cà phê Thu, Điện Tiến, Điện Bàn, Quảng Nam, ông Q đưa hồ sơ và số tiền 7.000.000 đồng cho ông M để nhờ xin việc cho em là Nguyễn Đệ (SN 1983) vào bộ phận Kho của Tổng Công ty, không có giấy tờ xác nhận việc này. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc và số tiền này, N trích lại cho ông M 1.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 5.000.000 đồng và trích lại cho ông M 500.000 đồng. Ngày 25-7-2016, Đệ có nhận từ N 500.000 đồng trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N đã tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 2.500.000 đồng.

21/ Chiếm đoạt của ông Q 4.500.000 đồng

Khoảng tháng 3-2016, ông Q đưa hồ sơ xin việc và số tiền 5.000.000 đồng để nhờ ông M xin việc cho cháu ruột là Huỳnh Văn H (SN 1994) vào bộ phận Kho của Tổng Công ty, không có giấy tờ xác nhận việc này. Sau đó tại cà phê cóc đường 605, ông M giao lại cho N hồ sơ xin việc và số tiền 5.000.000 đồng, N trích lại cho ông M 500.000đồng. Ngày 25-7-2016 H có nhận từ N số tiền 500.000 đồng trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 500.000 đồng.

22/ Chiếm đoạt của ông Q 5.500.000 đồng

Khoảng tháng 3-2016, ông Q tiếp tục đưa hồ sơ xin việc và số tiền 6.000.000 đồng để nhờ ông M xin việc cho cháu là Nguyễn Tấn Phát (SN 1999) vào bộ phận Kho của Tổng Công ty, không có giấy tờ xác nhận việc này. Sau đó tại cà phê cóc đường 605, ông M giao lại cho N hồ sơ xin việc và số tiền này, N trích cho ông M 1.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 5.000.000 đồng và trích lại cho ông M 500.000 đồng tiền môi giới. Ngày 25/7/2016, Phát có nhận từ N số tiền 500.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 1.500.000 đồng.

23/ Chiếm đoạt của chị Phạm Thị T (SN 1990, trú ĐN) 33.000.000 đồng.

Khoảng tháng 5-2016, được ông Nguyễn Viết Q giới thiệu, chị T đến gặp ông M để nhờ xin việc vào bộ phận Công đoàn của Tổng Công ty dệt may H, ông M nói số tiền xin việc là 35.000.000 đồng. Ngày 30-5-2016 tại quán cà phê trên Đà Nẵng, ông M nhận tiền và hồ sơ xin việc của chị T, ông M có ký nhận tiền. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc và số tiền

này, N trích lại cho ông M 6.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 20.000.000 đồng và trích lại cho ông M 1.000.000 đồng môi giới. Ngày 25-7-2016, chị T có nhận từ N 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 16.000.000 đồng.

24/ Chiếm đoạt của anh Phạm Quốc B (SN 1992, trú ĐN) 13.000.000 đồng.

Khoảng tháng 3-2016, nghe tin ông Nguyễn M có quen biết với người có khả năng xin vào làm tại Tổng Công ty cổ phần dệt may H nên anh B cùng mẹ là bà Nguyễn Thị Thu Y (SN 1968) đến nhà ông M để nhờ xin việc vào bộ phận Lái xe của Tổng Công ty, ông M nói số tiền xin việc là 15.000.000 đồng. Ngày 11-3-2016, tại cà phê số 63 N, Đà Nẵng, bà Y đã giao hồ sơ xin việc của B và tiền cho ông M, không có giấy tờ xác nhận việc này. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc của B và số tiền này, N trích lại cho ông M 5.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 10.000.000 đồng và trích lại cho ông M 1.000.000 đồng môi giới. Ngày 25-7-2016, B có nhận từ N 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 6.000.000 đồng.

25/ Chiếm đoạt của ông Nguyễn Viết S (SN 1966, trú Y Nê, T, Hoà Vang, ĐN) 4.500.000 đồng.

Khoảng tháng 3-2016, nghe tin ông Nguyễn M có quen biết với người có khả năng xin vào làm tại Tổng Công ty cổ phần dệt may H nên ông Q nhờ ông M xin việc cho con là Nguyễn Đức P (SN 1992) vào bộ phận Kho, ông M nói số tiền xin việc là 5.000.000 đồng. Tại cà phê X, Đà Nẵng, ông S gặp Huỳnh Thị Thiên N và ông M, tại đây ông S giao cho N hồ sơ xin việc của P và 5.000.000 đồng, sau đó N trích lại cho ông M 500.000 đồng. Ngày 25-7-2016, P có nhận từ N số tiền là 500.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N đã tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 500.000 đồng.

26/ Chiếm đoạt của ông Nguyễn Viết S 4.500.000 đồng.

Khoảng tháng 3-2016, thông qua ông M, ông S đã gặp N đưa hồ sơ và 5.000.000 đồng để nhờ xin việc cho con là Nguyễn Viết C (1995) vào bộ phận Kho của Tổng công ty dệt may H. N trích lại cho ông M 500.000đồng. Ngày 25-7-2016, P có nhận từ N 500.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N đã tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 500.000 đồng.

27/ Chiếm đoạt của chị Trần Thị Kim N (SN 1987, trú Quảng Nam) 28.000.000 đồng.

Khoảng tháng 3-2016, nghe tin ông Nguyễn M có quen biết với người có khả năng xin vào làm tại Tổng Công ty cổ phần dệt may H, chị N nhờ ông M xin việc vào bộ phận Y tế Tổng Công ty, ông M nói số tiền xin việc là

30.000.000 đồng. Ngày 28-3-2016 tại quán cà phê gần Khu công nghiệp H, chị N giao cho ông M tiền và hồ sơ xin việc, chị N viết giấy nhận tiền, ông M ký xác nhận. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc và số tiền này, N trích lại cho ông M 4.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 20.000.000 đồng và trích lại cho ông M 1.000.000 đồng môi giới. Ngày 25-7-2016 chị N có nhận từ N 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 11.000.000 đồng.

28/ Chiếm đoạt của chị Trần Thị Kim H (SN 1991, trú Quảng Nam) 28.000.000 đồng.

Khoảng tháng 5-2016, chị N tiếp tục nhờ ông M xin việc cho em ruột là Trần Thị Kim H vào bộ phận Y tế Tổng Công ty dệt may H. Ngày 07-5-2016 tại đường P, Đà Nẵng chị N giao cho ông M hồ sơ xin việc của H và 30.000.000 đồng. Chị N viết giấy nhận tiền, ông M ký xác nhận. Sau đó tại cà phê 101, ông M giao lại cho N hồ sơ xin việc và số tiền này, N trích lại cho ông M 4.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 20.000.000 đồng và trích lại cho ông M 1.000.000 đồng môi giới. Ngày 25-7-2016 chị H có nhận từ N 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 11.000.000 đồng.

29/ Chiếm đoạt của ông Hoàng Văn Đ (SN 1956, trú Đà Nẵng) 28.000.000 đồng.

Khoảng tháng 4-2016, ông M đến nhà của ông Đ có việc riêng. Tại đây, ông M giới thiệu có quen người làm ở Tổng công ty dệt may H nên ông Đ nhờ ông M xin việc cho con là Hoàng T C (1990) vào bộ phận Kỹ thuật (thiết kế đồ họa), ông M nói số tiền xin việc là 30.000.000 đồng. Hôm sau, ông M đến nhà ông Đ nhận tiền và hồ sơ xin việc của C, ông M ký nhận tiền. Tại đây ông M điện thoại cho N để C gặp N trao đổi vấn đề xin việc. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc và số tiền này, N trích cho ông M 5.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 20.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng môi giới. Ngày 25-7-2016, N hẹn C đến quán cà phê 101 số 334 đường C để nhận quyết định tuyển dụng (là quyết định giả) và 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 11.000.000 đồng.

30/ Chiếm đoạt của chị Trần Thị M (SN 1986, trú Quảng Nam) 25.000.000 đồng.

Khoảng tháng 4-2016, nghe tin ông Nguyễn M có quen biết với người có khả năng xin vào làm tại Tổng Công ty cổ phần dệt may H nên chị M đã nhờ ông M xin việc vào bộ phận Kế toán, ông M nói số tiền xin việc là 30.000.000 đồng. Ngày 21-4-2016, ông M nhận của chị M hồ sơ xin việc và số tiền 28.000.000 đồng, ông M ký nhận tiền. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai giao

lại cho N hồ sơ xin việc của M và số tiền này, N trích cho ông M 6.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 20.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng môi giới. Ngày 25-7-2016, chị M có nhận từ N 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ngày 28-11-2016 ông M đã trả cho chị M số tiền 3.000.000 đồng, ông M hưởng lợi 8.000.000 đồng.

31/ Chiếm đoạt của chị Trần Hoa T (SN 1992, trú Quảng Nam) 23.000.000 đồng.

Khoảng tháng 4-2016, tại nhà của ông Trần Đình N (cha chị T), ông M giới thiệu có quen biết với người có khả năng xin vào làm tại Tổng Công ty dệt may H nếu chị T có nhu cầu xin việc thì ông M xin giúp. Chị T đã nhờ ông M xin việc vào bộ phận nhân sự, ông M nói số tiền xin việc là 25.000.000 đồng. Khoảng bốn ngày sau, ông N đã giao hồ sơ xin việc của T và tiền cho ông M, không có giấy tờ nhận tiền. Sau đó tại cà phê cóc đường 605, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc và số tiền này, N trích cho ông M 6.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 20.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng môi giới. Ngày 25-7-2016 chị T có nhận từ N 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N đã tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 6.000.000 đồng.

32/ Chiếm đoạt của chị Trần Thị S (trú Quảng Nam) 33.000.000 đồng.

Khoảng tháng 4-2016, nghe tin ông có quen biết với người có khả năng xin vào làm tại Tổng Công ty dệt may H nên chị S đã nhờ ông M xin việc cho con là Tưởng Thành L (SN 1986) vào bộ phận Thủ quỹ, ông M nói số tiền xin việc là 35.000.000 đồng. Ngày 20-4-2016, chị S giao hồ sơ xin việc của L và tiền cho ông M, không có giấy tờ nhận tiền. Sau đó tại cà phê cóc đường 605, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc và số tiền này, N trích cho ông M 6.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 20.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng. Ngày 25-7-2016, L có nhận từ N 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 16.000.000 đồng.

33/ Chiếm đoạt của ông Thái V (SN 1956, trú Quảng Nam) 28.000.000 đồng.

Khoảng tháng 4-2016, khi đến nhà ông V chơi, ông Nguyễn M giới thiệu mình có quen biết với người có khả năng xin vào làm tại Tổng Công ty dệt may H, nếu ai cần xin việc thì nói ông M xin giúp. Ông V nhờ ông M xin việc cho con dâu là Hồ Thị Trà M (SN 1990) vào bộ phận Kế toán, ông M nói số tiền xin việc là 30.000.000 đồng. Ngày 13-4-2016, tại nhà ông V, ông M nhận hồ sơ xin việc của M và tiền, ông M có ký nhận tiền. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc của M và số tiền này, N trích cho ông M 6.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 20.000.000 đồng và trích lại cho ông M 1.000.000

đồng. Ngày 25-7-2016, M có nhận từ N 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 11.000.000 đồng

34/ Chiếm đoạt của ông Thái V 28.000.000 đồng.

Ngày 10-7-2016, ông V tiếp tục đưa hồ sơ và số tiền 30.000.000 đồng cho ông M để nhờ xin việc cho con là Thái Thị Bảo N (SN 1995) vào bộ phận Văn thư lưu trữ của Tổng Công ty dệt may H. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc của N và số tiền này, N trích cho ông M 6.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 20.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng. Ngày 25-7-2016 chị N có nhận từ N 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 11.000.000 đồng.

35/ Chiếm đoạt của anh Trà Thanh D (SN 1992, trú Quảng Nam) 13.000.000 đồng.

Khoảng tháng 4-2016, nghe ông Nguyễn M giới thiệu có quen biết với người có khả năng xin vào làm tại Tổng Công ty dệt may H nên anh D nhờ ông M xin vào bộ phận Bảo trì điện, ông M nói số tiền xin việc là 15.000.000 đồng. Ngày hôm sau tại nhà ông M, anh D giao hồ sơ xin việc và tiền cho ông M. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc của D và số tiền này. N khai nhận từ ông M 10.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng. Ngày 25-7-2016 anh D có nhận từ N 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 6.000.000 đồng.

36/ Chiếm đoạt của chị Phan Thị Bích P (SN 1993, trú Quảng Nam) 28.000.000 đồng

Ngày 27-4-2016 tại quán cà phê gần nhà ông M, chị P đã giao hồ sơ xin việc và số tiền 30.000.000 đồng cho ông M để nhờ việc vào bộ phận kế toán của Tổng công ty dệt may H, ông M đã ký nhận tiền. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc của P và số tiền này. N khai nhận từ ông M 20.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng. Ngày 25-7-2016, chị P đã nhận từ N 01 quyết định tuyển dụng giả và 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 11.000.000 đồng.

37/ Chiếm đoạt của anh Phạm Tiến N (SN 1992, trú Đà Nẵng) 13.000.000 đồng

Ngày 25-4-2016 tại nhà ông M, anh Phạm Tiến N đưa hồ sơ xin việc và 15.000.000 đồng cho ông M để nhờ xin vào bộ phận Lái xe của Tổng công ty dệt may H, anh N viết giấy nhận tiền, ông M ký xác nhận. Sau đó tại cà phê cóc gần ngã ba H, Đà Nẵng, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc của N và số tiền này, N trích cho ông M 5.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 10.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng. Ngày 25-7-2016 anh N đã nhận từ N

01 quyết định tuyển dụng giả và số tiền 2.000.000 đồng trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 6.000.000 đồng.

38/ Chiếm đoạt của ông M 4.000.000 đồng

A Trần Văn B (SN 1990, trú tổ 18 P. Hòa C Bắc, Q. Hải C, Đà Nẵng) thường chở ông Nguyễn M đi gặp N nên tin tưởng N có khả năng xin việc vào Tổng Công ty dệt may H. Khoảng tháng 5-2016, anh B đã nhờ ông M nói N xin cho mình vào bộ phận Kho, ông M nói số tiền xin việc là 5.000.000 đồng, do B không có tiền nên ông M cho B mượn số tiền này. Sau đó tại cà phê 101, ông M giao lại cho N hồ sơ xin việc của B và số tiền 5.000.000 đồng, N trích cho ông M 500.000 đồng. Ngày 25-7-2016 anh B có nhận từ N 500.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết.

39/ Chiếm đoạt của anh Trần Hữu T (SN 1991, trú Quảng Nam) 33.000.000 đồng

Khoảng tháng 5-2016, ông M giới thiệu với anh Trần Hữu T có quen biết với người có khả năng xin vào làm tại Tổng Công ty cổ phần dệt may H, nếu anh T cần việc làm thì ông M xin giúp. A T nhờ ông M xin việc vào bộ phận Kế toán, ông M nói số tiền xin việc là 35.000.000 đồng. Vài ngày sau tại quán cà phê ở đường P, Đà Nẵng, anh T giao hồ sơ xin việc và tiền cho ông M, ông M ký nhận tiền. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc của T và số tiền này, N trích cho ông M 6.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 20.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng. Ngày 25-7-2016 T có nhận từ N 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 16.000.000 đồng.

40/ Chiếm đoạt của anh Nguyễn Tấn N (SN 1991, trú Quảng Nam) 13.000.000 đồng.

Khoảng tháng 5-2016, thông qua Trần Hữu T, anh N đã gặp và nhờ ông M xin việc vào bộ phận Bảo trì điện của Tổng Công ty dệt may H. Ngày 18/5/2016 tại quán cà phê trên đường H, Đà Nẵng, anh N giao cho ông M hồ sơ xin việc và 15.000.000 đồng, ông M ký nhận tiền. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc của N và số tiền này, N trích cho ông M 5.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 10.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng. Ngày 25/7/2016, anh N có nhận từ N 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 6.000.000 đồng.

41/ Chiếm đoạt của anh Trương Đình Hoàn T (SN 1989, trú ĐN) 13.000.000 đồng

Khoảng tháng 5-2016, anh T nhờ ông M xin việc vào bộ phận Lái xe của Tổng Công ty dệt may H. Tại nhà ông M, anh T đã giao hồ sơ xin việc và số tiền

15.000.000 đồng cho ông M, không có giấy tờ gì xác nhận việc này. Sau đó tại cà phê H, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc của T và số tiền này, N trích cho ông M 5.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 10.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng. Ngày 25-7-2016 anh T đã nhận từ N 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. N tiêu xài hết số tiền đã nhận. Ông M hưởng lợi 6.000.000 đồng.

42/ Chiếm đoạt của anh Lê Minh V (SN 1994, trú ĐN) 18.000.000 đồng

Ngày 11-5-2016 tại nhà anh V, ông M nhận hồ sơ xin việc và 20.000.000 đồng để xin cho V vào bộ phận Bảo trì điện của Tổng công ty dệt may H. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc của V và số tiền đã nhận, N trích cho ông M 6.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 10.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng. Ngày 25-7-2016, N giao cho anh V 01 quyết định tuyển dụng giả và tiền trợ cấp chờ việc là 2.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 11.000.000 đồng.

43/ Chiếm đoạt của chị Trần Thị P (SN 1991, trú Quảng Nam) 26.000.000 đồng

Khoảng tháng 5-2016, khi đến nhà chị P chơi, ông M giới thiệu mình có quen biết với người có khả năng xin vào làm tại Tổng Công ty dệt may H, nếu chị P cần xin việc thì ông M xin giúp, ông M nói tiền xin việc là 35.000.000 đồng. Ngày 31-5-2016 tại nhà ông M, chị P giao cho ông M hồ sơ xin việc và số tiền 28.000.000 đồng, ông M đồng ý cho P mượn 7.000.000 đồng, khi có việc làm chị P sẽ trả tiền lại cho ông M. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc của P và số tiền 35.000.000 đồng, N trích cho ông M 6.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 20.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng. Ngày 25-7-2016, chị P đã nhận từ N 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 9.000.000 đồng.

44/ Chiếm đoạt của chị Võ Thị Thúy P (SN 1990, trú Quảng Nam) 33.000.000 đồng.

Khoảng cuối tháng 5-2016, nghe tin ông Nguyễn M có quen biết với người có khả năng xin vào làm tại Tổng Công ty cổ phần dệt may H nên chị P nhờ ông M xin việc vào bộ phận Kế toán, ông M nói số tiền xin việc là 35.000.000 đồng. Ngày 28-5-2016 tại nhà ông M, chị P giao hồ sơ xin việc và tiền cho ông M, không có giấy tờ xác nhận việc nhận tiền. Sau đó tại cà phê Hương Cau, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc và số tiền đã nhận, N trích cho ông M 6.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 20.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng môi giới. Ngày 25-7-2016 chị P có nhận từ N 2.000.000

đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 16.000.000 đồng.

45/ Chiếm đoạt của chị Đoàn Thị Như T (SN 1990, trú Đà Nẵng) 28.000.000 đồng.

Khoảng tháng 6-2016, nghe tin ông Nguyễn M có quen biết với người có khả năng xin vào làm tại Tổng Công ty dệt may H nên chị T nhờ ông M xin việc vào bộ phận Y tế, ông M nói số tiền xin việc là 30.000.000 đồng. Ngày 20-6-2016 tại nhà ông M, chị T giao hồ sơ xin việc và tiền cho ông M, ông M ký nhận tiền. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc và số tiền đã nhận, N trích cho ông M 6.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 20.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng môi giới. Ngày 25-7-2016, chị T có nhận từ N 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 11.000.000 đồng.

46/ Chiếm đoạt của anh Cao Quốc D (SN 1995, trú Quảng Nam) 28.000.000 đồng.

Khoảng tháng 6-2016, nghe tin ông Nguyễn M có quen biết với người có khả năng xin vào làm tại Tổng Công ty dệt may H nên anh D nhờ ông M xin vào bộ phận Y tế, ông M nói số tiền xin việc là 30.000.000 đồng. Ngày 23-6-2016, anh D giao hồ sơ xin việc và tiền cho ông M, ông M ký nhận tiền. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin và số tiền đã nhận, N trích cho ông M 6.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 20.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng môi giới. Ngày 25-7-2016, anh D có nhận từ N 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 11.000.000 đồng.

47/ Chiếm đoạt của ông M 18.000.000 đồng

Khoảng tháng 6-2016, ông Nguyễn M nói với N xin giúp cho con dâu ông M là Trần Thị H (SN 1982, trú Quảng Nam) vào bộ phận Nhà ăn của Tổng Công ty dệt may H. Ông M giao cho N hồ sơ xin việc của H và 20.000.000 đồng. N khai, sau khi nhận tiền N nghe ông M nói cần tiền mua gạch làm nhà nên N đưa lại tiền cho ông M, không có giấy tờ giao nhận tiền. Số tiền chiếm đoạt N đã tiêu xài hết. Ngày 25-7-2016, N giao cho ông M quyết định tuyển dụng của Trần Thị H và số tiền trợ cấp chờ việc 2.000.000 đồng.

48/ Chiếm đoạt của anh Trương Nguyễn Minh T (SN 1995, trú Đà Nẵng) 15.000.000 đồng

Ngày 27-6-2016, anh T giao hồ sơ xin việc và số tiền 15.000.000 đồng cho ông M để nhờ xin vào bộ phận Lái xe của Tổng Công ty dệt may H, không có giấy tờ gì xác nhận việc này. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc của T và số tiền đã nhận, N trích cho ông M 5.000.000 đồng. N

khai nhận từ ông M 10.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng. Ngày 25-7-2016, anh T đến nhận quyết định tuyển dụng nhưng do thấy vị trí việc làm của mình sai nên anh T không nhận và cũng không nhận tiền tợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 6.000.000 đồng.

49/ Chiếm đoạt của chị Lương Thị Thanh T (SN 1989, trú Đà Nẵng) 33.000.000 đồng

Ngày 28-6-2016, chị T giao hồ sơ xin việc và số tiền 35.000.000 đồng cho ông M để nhờ xin việc vào bộ phận Thủ quỹ của Tổng Công ty dệt may H. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc của T và số tiền đã nhận, N trích cho ông M 6.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 20.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng. Ngày 25-7-2016 chị T nhận từ N 01 quyết định tuyển dụng giả và 2.000.000 đồng tiền trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 16.000.000 đồng.

50/ Chiếm đoạt của ông Nguyễn M 19.000.000 đồng

Khoảng tháng 4-2016, ông Nguyễn M đến nhà ông Nguyễn Văn L (SN 1956, trú 101 Lý Thái Tông, P. Thanh Khê Tây, Q. Thanh Khê, ĐN) chơi và giới thiệu có quen biết với người có khả năng xin vào làm tại Tổng Công ty dệt may H, ông L đã nhờ ông M xin cho con là Nguyễn Lê H V vào bộ phận Quản lý mạng của Tổng Công ty, ông M nói số tiền xin việc là 30.000.000 đồng. Ông L nói sau khi nhận việc sẽ giao tiền nên ông M nói khi nhận việc phải giao số tiền 40.000.000 đồng, ông L đồng ý và giao hồ sơ xin việc của H cho ông M. Sau đó tại cà phê 101, ông M giao cho N hồ sơ xin việc của V và số tiền 20.000.000 đồng (là tiền ông M tự bỏ ra), N trích cho ông M 1.000.000 đồng, ông M khai giao cho N 30.000.000 đồng. Ngày 25-7-2016 V nhận từ N 01 quyết định tuyển dụng nhưng thấy vị trí công việc không đúng như mình yêu cầu nên anh V không nhận và cũng không nhận tiền hỗ trợ. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết.

51/ Chiếm đoạt của chị Phạm Thị Mỹ L (SN 1994, trú Quảng Nam) 28.000.000 đồng.

Khoảng tháng 7-2016, nghe tin ông Nguyễn M có quen biết với người có khả năng xin vào làm tại Tổng Công ty dệt may H, chồng của chị L là Lê Hoàng A đến nhờ ông M xin việc cho L vào bộ phận Công đoàn của Tổng Công ty, ông M nói số tiền xin việc là 35.000.000 đồng. Ngày hôm sau tại cà phê C Đà Nẵng, anh Lê Hoàng A giao cho N hồ sơ xin việc của L và 35.000.000 đồng, ông M chứng kiến việc này. Sau đó tại cà phê 101, N khai trích lại cho ông M 16.000.000 đồng nhưng ông M khai N chỉ cho 5.000.000 đồng. Ngày 25-7-2016 chị L có nhận từ N 01 quyết định tuyển dụng giả và 2.000.000 đồng trợ cấp chờ việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 5.000.000 đồng.

52/ Chiếm đoạt của anh Nguyễn A T (SN 1990, trú Quảng Nam) 30.000.000 đồng.

Khoảng tháng 7-2016, anh T nhờ ông M xin việc vào bộ phận Kỹ thuật của Tổng Công ty dệt may H. Ông M đã dẫn anh T đến gặp N để trực tiếp trao đổi thông tin về công việc. Vài ngày sau tại nhà ông M, anh T giao cho ông M hồ sơ xin việc và số tiền 30.000.000 đồng. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc của T và số tiền đã nhận, N trích cho ông M 5.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 20.000.000 đồng và trích cho ông M 1.000.000 đồng. Ngày 25-7-2016, N đã giao cho anh T 01 quyết định tuyển dụng hẹn ngày 05-9-2016 đi làm nhưng sau đó anh T biết đã bị lừa xin việc. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 11.000.000 đồng.

53/ Chiếm đoạt của chị Võ Thị Thanh T (Trú T thành phố Đà Nẵng) 35.000.000 đồng.

Khoảng đầu tháng 7-2016, chị T đến nhờ ông Nguyễn M xin vào làm kế toán tại Tổng Công ty dệt may H. Ngày 22-7-2016, ông M hẹn vợ chồng chị T đến quán cà phê 101 số 334 đường C, Q. C, Đà Nẵng để gặp N; N hứa xin cho chị T vào bộ phận kế toán lương, mức lương 5.000.000đ/1 tháng, 06 tháng sau vào biên chế và số tiền xin việc là 40.000.000 đồng, chị T nói chưa đủ tiền nên N hẹn hôm sau giao tiền cho ông M. Ngày 23-7-2016, vợ chồng chị T đã giao cho ông M số tiền 35.000.000 đồng và hồ sơ xin việc, ông M ký nhận tiền. Sau đó tại cà phê 101, ông M khai giao lại cho N hồ sơ xin việc và số tiền đã nhận, N trích cho ông M 5.000.000 đồng. N khai nhận từ ông M 20.000.000 đồng, N không trích lại tiền môi giới cho ông M. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết. Ông M hưởng lợi 15.000.000 đồng.

II. Lừa đảo chiếm đoạt tiền mua bán nhà chung cư: 73.000.000 đồng:

1/ Chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Bích T (SN 1982, trú Đà Nẵng) 20.000.000 đồng

Khoảng tháng 9-2015, Huỳnh Thị Thiên N nói với ông Nguyễn M việc có quen với bà T là vợ sếp của N tại Tổng Công ty cổ phần dệt may H, bà T làm ở công ty chung cư nên có bán chung cư tại H, H, thành phố Đà Nẵng dành cho phụ nữ có thu nhập thấp, nếu mua sớm thì giá là 40.000.000 đồng, mua khi bàn giao căn hộ chung cư sẽ lên đến hàng trăm triệu đồng. N lưu số điện thoại khác của N vào may của ông M với tên là T và nói có gì gọi cho bà T để biết thêm thông tin. Do thường xuyên uống cà phê tại quán của chị Nguyễn Thị Bích T nên ông M nói thông tin này cho chị T biết, ông M đưa số điện thoại của T cho chị T liên lạc. Sau đó, chị T đồng ý mua chung cư với giá 40.000.000 đồng và được hứa cuối năm 2016 sẽ nhận căn hộ. Chị T không có đủ tiền nên xin giao trước 20.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ giao khi nhận được chung cư, N đồng

ý. Ngày 03-11-2015, N đến nhà chị T giới thiệu là nhân viên của bà T, được bà T phân công đến nhận tiền, chị T đưa 20.000.000 đồng, N viết giấy nhận tiền. Sau đó, N giải thích với ông M do bà T bận việc nên nói chồng là sếp của N cho N đến nhà bà T nhận tiền giúp, ông M không nghi ngờ gì. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết.

2/ Chiếm đoạt của chị Trần Thị Kim N (SN 1987, trú Quảng Nam) 13.000.000 đồng.

Khoảng tháng 6-2016, N nói với ông Nguyễn M việc dì của N có chung cư tại Đ, C, Đà Nẵng đang cần bán để lấy tiền chữa bệnh cho con với giá là 30.000.000 đồng, hai tháng nữa sẽ bàn giao căn hộ. Ông M nói thông tin này cho chị N biết và đưa số điện thoại của N để N liên lạc. N đồng ý mua nên N nói ông M đưa N đi xem hướng phòng chung cư để khi nhận phòng N sẽ chọn phòng theo hướng N chọn. Do không đủ tiền nên chị N nói với ông M là mới có 13.000.000 đồng, ông M hỏi N thì N đồng ý, sau đó chị N đến nhà ông M giao cho ông M số tiền 13.000.000 đồng. Sau đó ông M giao cho N số tiền 13.000.000 đồng. N hỏi N chuẩn bị giấy tờ như thế nào thì N nói sẽ phô tô giấy tờ có trong hồ sơ xin việc của N mà N đang giữ.

3/ Chiếm đoạt của chị N 40.000.000 đồng

Khoảng tháng 7-2016, N tiếp tục nói với ông Nguyễn M về việc cần bán một căn hộ chung cư tại Đ, C, thành phố Đà Nẵng (gần căn hộ mà chị N mua trước đó) với giá là 40.000.000 đồng. Ông M nói thông tin này với chị N. Chị N đồng ý mua chung cư cho em là Trần Thị Kim H và hẹn sẽ giao tiền cho N. Ngày 25-7-2016 tại cà phê 101, chị N giao cho N số tiền 40.000.000 đồng. N khai cho ông M 10.000.000 đồng nhưng ông M không thừa nhận việc này. Số tiền chiếm đoạt N tiêu xài hết.

* Tang vật tạm giữ:

- 01 con dấu bằng nhựa màu đỏ trắng đen có dòng chữ Tổng công ty dệt may H, quận C, TP. Đà Nẵng, MSDN 0400101556 (N giao nộp).

- 02 bì hồ sơ mang tên Phạm Thị Mỹ L và Nguyễn A T; 01 số giấy tờ ghi lại tên và số điện thoại của những người xin việc; danh sách những người nhận tiền tạm hoãn thời gian công tác… (thu giữ qua khám xét chỗ ở của Huỳnh Thị Thiên N).

- 39 quyết định tuyển dụng giả (do những người xin việc giao nộp).

- Tổng số tiền tạm giữ: 204.500.000 đồng. Trong đó: Huỳnh Thị Thiên N giao nộp 16.700.000 đồng; Nguyễn M giao nộp 140.300.000 đồng; Trần P T1 là 36.500.000 đồng; Đoàn Thị T là 4.000.000 đồng; Nguyễn N H 7.000.000 đồng. (H SN 1979, trú ĐN, là nhân viên Tổng Công ty dệt may H. Tháng 5-2016, N dùng tiền lừa đảo mà có để nhờ H xin việc tại Tổng Công ty H. H không biết

đây là tiền do phạm tội mà có nên đã giúp xin việc cho N, khi xin được việc N không đi làm)

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Thị Thiên N.

- 06 điện thoại di động. Gồm: Huỳnh Thị Thiên N: 01 ĐTDĐ FPT màu đen đỏ; 01 ĐTDĐ hiệu Xphone màu đen và 01 ĐTDĐ Iphone 6S (C giao nộp); 01 ĐTDĐ Samsung của Đoàn Thị T; 01 ĐTDĐ Nokia màu đen của Nguyễn M; 01 ĐTDĐ FPT màu đen của Trần P T1;

- 01 xe mô tô hiệu Lead, màu vàng đen, gắn biển số 43R2-1442, Số máy: 071025, số khung: 534232 + Giấy đăng ký xe mang tên Lê Thị Xuân T (là xe của Huỳnh Thị Thiên N cầm cố cho Phan Thị Thuỳ A, trú Q. C, ĐN).

Bản án hình sự phúc thẩm số 178/2018-HSPT ngày 24-7-2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng quyết định hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018-HSST ngày 23-01-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng để điều tra lại về hành vi "Che giấu tội phạm" và "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Ngày 07-8-2018, Viện KSND thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 13/QĐ-VKS-P3 trả hồ sơ vụ án để điều tra lại cho C quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng.

Theo kết luận giám định số 170/GĐ-TL ngày 19-11-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

1. Chữ ký mang tên Nguyễn Đức T dưới mục "Tổng Giám đốc" trên tài liệu cần giám định từ A1 đến A39 không đồng dạng so với chữ ký của Nguyễn Đức T trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 nên không đủ cơ sở kết luận.

2. Hình dấu có nội dung "TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY H Quận C, TP. Đà Nẵng MSDN: 0400101556" trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A39 so với hình dấu trên tài liệu mẫu ký hiệu M2 do cùng một con dấu đóng ra.

Kết quả xác minh tại Tổng công ty cổ phần dệt may H xác định: Tổng công ty cổ phần dệt may H không ban hành các Quyết định tuyển dụng, không có con dấu hình chữ nhật có nội dung "TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY H Quận C, TP. Đà Nẵng MSDN: 0400101556" như đồ vật, tài liệu C quan CSĐT đã thu giữ (Bút lục số 42 - 43).

Ngoài ra, trong vụ án có:

1. Nguyễn M có hành vi nhận hồ sơ xin việc và tiền của nhiều người rồi chuyển cho bị can Huỳnh Thị Thiên N, giới thiệu để N bán chung cư thu nhập thấp và N đã chiếm đoạt tiền của những người này nhưng ông M không biết được mục đích của N lừa xin việc, lừa bán chung cư để chiếm đoạt tài sản nên C quan CSĐT không truy cứu TNHS đối với ông Nguyễn M.

2. Đối với bị can Đoàn Thị T có hành vi giả làm người của Phòng Tổ chức cán bộ Tổng công ty cổ phần dệt may H để hẹn lùi ngày đi làm với những người bị N lừa xin việc làm. Tuy nhiên, T hoàn toàn không biết việc N lừa xin việc làm để chiếm đoạt tiền của người khác nên hành vi của T không có dấu hiệu phạm tội "Che giấu tội phạm", nên C quan CSĐT không đề cập xử lý.

3. Đối với ông Nguyễn Viết A có hành vi nhờ người khác làm con dấu của Tổng công ty cổ phần dệt may H giúp cho bị can Trần P T1 nhưng ông A không biết đây là việc làm giả con dấu nên C quan CSĐT không đề cập xử lý.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 26-6-2019, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Thị T, Trần P T1 phạm tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"*

Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 267 BLHS năm 1999; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Đoàn Thị T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 267 BLHS năm 1999; Điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Trần P T1 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt tù đối với bị cáo Huỳnh Thị Thiên N (08 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 02 năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"); vấn đề dân sự, quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01-7-2019 bị cáo Trần P T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 28-6-2019 bị cáo Đoàn Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đoàn Thị T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đầy đử các tình tiết giảm nhẹ và xem xét chiếu cố cho hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện quá khó khăn để giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, quan điểm của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị cáo Đoàn Thị T và bị cáo Trần P T1 thừa nhận hành vi và tội danh như cấp sơ thẩm xét xử là đúng chỉ giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 7-2015 đến tháng 7-2016, bằng việc đưa ra thông tin gian dối là có khả năng xin nhiều vị trí việc làm tại Tổng Công ty dệt may H, Huỳnh Thị Thiên N đã trực tiếp nhận tiền nhiều người bị hại. Sau khi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã hoàn thành, nhưng để lừa dối những người bị hại, N gọi điện thoại cho Đoàn Thị T và nhờ T giả là người của Phòng tổ chức của Tổng công ty dệt may H, ra hẹn mọi người sẽ giao quyết định đi làm sau một tuần, T đã làm theo hướng dẫn của N, giải thích với những người xin việc để họ đi về. Để tiếp tục lừa dối những người bị hại, N đưa cho T 1.500.000 đồng để nhờ T giúp N làm một quyết định tuyển dụng chung cho tất cả các trường hợp xin việc, nhưng do quyết định không có con dấu, chữ ký nên những người xin việc không đồng ý. Ngày 24-7-2015, N đưa cho T 2.500.000 đồng nhờ T làm giả 39 quyết định tuyển dụng riêng cho từng người. Đồng thời, thông qua T, N đã gặp và nhờ Trần P T1 làm giả 01 con dấu của Tổng công ty dệt may H. Do không thể làm được dấu tròn nên T1 đã nhờ người quen tên Nguyễn Viết A làm một con dấu hình chữ nhật có khắc tên Tổng công ty dệt may H và mã số doanh nghiệp (T1 yêu cầu N phải đưa số tiền 35.000.000 đồng để làm con dấu và N đồng ý. Ngoài ra, N còn cho thêm T1 số tiền 1.500.000 đồng. T1 đã đưa cho A 12.000.000 đồng để làm con dấu). Khi có con dấu giả và quyết định tuyển dụng giả, N nhờ T1 ký giả tên Tổng giám đốc, Tổng công ty dệt may H. Sau đó, N đã giao 39 quyết định tuyển dụng giả cho những người xin việc. Như vậy hành vi của Huỳnh Thị Thiên N, Đoàn Thị T và Trần P T1 đã cấu thành tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức". Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã xử Đoàn Thị T và Trần P T1 về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 BLHS năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Hành vi của các bị cáo T và T1 đã xâm phạm vào hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, ảnh hưởng đến trật tự quản lý hành chính và xã hội nói chung; bị cáo T và T1, vì vụ lợi cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội theo yêu cầu của bị cáo N. Trong khi bị cáo N trong thời gian ngắn đã thực hiện liên tiếp hành vi lừa đảo người bị hại, chiếm đoạt hàng

trăm triệu đồng. Các bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 điều 267 BLHS năm 1999. Khi xét xử sơ thẩm, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn, khắc phục một phần hậu quả, bị cáo T1 tự thú, ngoài ra hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định ở khoản 2 Điều 51 BLHS. Do các bị các có nhiều tình tiết giảm nhẹ (các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS) nên cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt các bị cáo Đoàn Thị T 15 tháng tù, Trần P T1 12 tháng tù là đã cân nhắc xem xét chiếu cố cho các bị cáo. Trong giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, mặt khác các bị cáo phạm tội nhiều lần nên không thể xem xét để giảm án và cho các bị cáo hưởng án treo được.

Từ phân tích và lập luận trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở nên không được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên toà.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Đoàn Thị T không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH K14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị (phần hình sự đối với bị cáo Huỳnh Thị Thiên N, về dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm) có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Thị T và Trần P T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 267 BLHS năm 1999; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Đoàn Thị T 15 (mười lăm) tháng tù, về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 267 BLHS năm 1999; Điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Trần P T1 12 (mười hai) tháng tù, về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Vè án phí phúc thẩm: Các bị cáo Đoàn Thị T và Trần P T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí phúc thẩm hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- C quan CSĐT, Phòng HSNV – C. an TPĐN;
- C quan CSTHAHS - Công an thành phố ĐN;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Cường